

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **10 /BC-HĐQT**

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng/năm)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Km10, đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại: **024 33 510 542** Fax: **024 33 828 25** Email: **songda2.jsc@gmail.com**
- Vốn điều lệ: **144.235.360.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **SD2**
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-ĐHĐCĐ	16/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	29/06/2021, bổ nhiệm lại ngày 16/06/2026	
2	Ông Hoàng Văn Sơn	TV HĐQT	28/02/2022, bổ nhiệm lại ngày 16/06/2026	
3	Ông Nguyễn Vũ Luật	TV HĐQT	29/06/2021, bổ nhiệm lại ngày 16/06/2026	
4	Ông Nguyễn Văn Cường	TV HĐQT	16/06/2026	
5	Ông Nguyễn Văn Sơn	TV HĐQT	16/06/2026	
6	Ông Bùi Xuân Ngọc	TV HĐQT		16/06/2026
7	Ông Lê Văn Toàn	TV HĐQT		16/06/2026

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Ngọc Hải	03	03/03	
2	Ông Hoàng Văn Sơn	03	03/03	
3	Ông Nguyễn Vũ Luật	03	03/03	
4	Ông Nguyễn Văn Cường	01	01/01	Bổ nhiệm là TV. HĐQT ngày 16/06/2026
5	Ông Nguyễn Văn Sơn	01	01/01	Bổ nhiệm là TV. HĐQT ngày 16/06/2026
6	Ông Bùi Xuân Ngọc	02	02/02	Miễn nhiệm là TV. HĐQT ngày 16/06/2026
7	Ông Lê Văn Toàn	02	02/02	Miễn nhiệm là TV. HĐQT ngày 16/06/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Tổng kết kết quả kinh doanh quý, 6 tháng đầu năm 2026, triển khai kế hoạch nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026
- Định kỳ HĐQT họp theo quy định và tổ chức một số cuộc họp chuyên đề để đưa ra các Nghị quyết chính sách, định hướng các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để đưa ra những điều chỉnh kịp thời;
- Kiểm tra, giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu kế hoạch của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty năm 2026;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch triển khai và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm 2026 phù hợp với nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty;
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/03/2026	NQ Phiên họp quý I năm 2026	100%
2	03/NQ-HĐQT	24/03/2026	Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp chức vụ Công ty cổ phần Sông Đà 2	100%
3	04/NQ-HĐQT	25/03/2026	Phê duyệt ủng hộ UBND phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên thực hiện chuyển đổi số theo chủ trương Đảng và Nhà nước	100%
4	05/NQ-HĐQT	01/04/2026	Chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 2 năm 2026	100%
5	06/NQ-HĐQT	15/04/2026	Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ	100%
6	07/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty	100%
7	08/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH	100%

			MTV Sông Đà 2 E&C	
8	09/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
9	10/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 2	100%
10	11/QĐ-HĐQT	12/05/2026	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 2	100%
11	12/NQ-HĐQT	18/05/2026	Thông qua phương án thành lập các Đội thi công xây dựng trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 2	100%
12	13/QĐ-HĐQT	25/05/2026	Thành lập các Đội thi công xây dựng trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 2	100%
13	14/NQ-HĐQT	04/06/2026	Thông qua chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng	100%
14	15/QĐ-HĐQT	10/06/2026	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 2	100%
15	16/NQ-HĐQT	11/06/2026	Thông qua phương án thanh lý Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý số 2508/2023/HĐDVPL-FILAW ngày 25/8/2023	100%
16	17/NQ-HĐQT	11/06/2026	Thông qua chủ trương liên danh tham gia nộp hồ sơ Chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án "Khu nhà ở xã hội và cho thuê Phan Đình Phùng"	100%
17	18/NQ-ĐHĐCĐ	16/06/2026	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026	100%
18	19/NQ-HĐQT	16/06/2026	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031	100%
19	20/NQ-HĐQT	30/06/2026	Thông qua phương án gán trừ công nợ Hợp đồng thi công xây dựng số 18/2014/HĐXD-SĐ2-SĐHN ký ngày 03/6/2014 và các Phụ lục hợp đồng kèm	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Bình Lục	Trưởng ban	29/06/2021, bổ nhiệm lại	Cử nhân Tài chính

		kiểm soát	ngày 16/06/2026	kế toán
2	Đỗ Xuân Hoàng	TV.BKS	29/06/2021, bổ nhiệm lại ngày 16/06/2026	Cử nhân Kinh tế
3	Nguyễn Thị Quỳnh	TV.BKS	16/06/2026	Kỹ sư Quản trị Tài chính – Kế toán
4	Lê Tuấn Việt	TV.BKS	16/06/2026	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Bình Lục	02	2/2		
2	Đỗ Xuân Hoàng	02	2/2		
3	Nguyễn Thị Quỳnh	01	1/1		Bổ nhiệm là TV BKS ngày 16/06/2026
4	Lê Tuấn Việt	01	1/1		Miễn nhiệm là TV BKS ngày 16/06/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ các hoạt động SXKD của đơn vị; tham gia ra soát, đánh giá đề HĐQT thông qua các kế hoạch SXKD. Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đều được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả;
- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ liên quan đến các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và các tài liệu khác theo yêu cầu;
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Hoàng Văn Sơn	19/05/1973	Kỹ sư xây dựng	13/11/2023
2	Lê Văn Toàn	30/04/1975	Kỹ sư xây dựng	28/08/2024
3	Nguyễn Duy Hường	02/10/1973	Kỹ sư xây dựng Ngầm – Mò	21/10/2021
4	Doãn Việt Anh	09/05/1988	Thạc sĩ quản lý đô thị và công trình; Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng môi trường đô thị	15/04/2026

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Lê Hoàng Minh	12/05/1981	Cử nhân Kinh tế	21/10/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng công ty Sông Đà			Số: 0100105780, ngày cấp:	Số 493 Nguyễn				Cổ đông lớn

				06/04/2018, tại Hà Nội	Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội				
2	Dương Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT	Số: 019082015019, ngày cấp: 16/09/2021 tại CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/06/2021			NQLDN
3	Hoàng Văn Sơn		TV HĐQT	Số: 038073002953, ngày cấp: 04/05/2021, tại CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	28/02/2022			NQLDN
			TGD			13/11/2023			
4	Nguyễn Vũ Luật		TV HĐQT	Số: 036073000151, ngày cấp: 26/01/2015, CCSĐKQLCT&DL QG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/05/2017			NQLDN
5	Nguyễn Văn Cường		TV HĐQT	Số: 018083005699, ngày cấp: 11/08/2023, CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	16/06/2026			NQLDN
6	Nguyễn Văn Sơn		TV HĐQT	Số: 025086000073, ngày cấp: 11/03/2026, Bộ Công an	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	16/06/2026			NQLDN
7	Bùi Xuân Ngọc		TV HĐQT	Số: 038059003827, ngày cấp: 13/06/2018 CCSĐKQLCT&DL QG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/06/2021	16/06/2026		NQLDN
8	Lê Văn Toàn		Phó Tổng giám đốc	Số: 038075003180, ngày cấp: 21/02/2017 CCSĐKQLCT&DL QG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	28/08/2024			NQLDN
9	Nguyễn Duy Hường		Phó TGD	Số: 030073002972, ngày cấp: 24/4/2021 CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	21/10/2021			NQLDN
10	Doãn Việt Anh		Phó	Số: 036088011982, ngày cấp:	Km10	15/04/2026			NQLDN

			TGD	01/3/2021 CCSQLHC về TTXH	Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội				
11	Lê Hoàng Minh		Kế toán trưởng	Số: 03808101615 8, ngày cấp: 24/04/2021 CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	21/10/2 021			NQLDN
12	Nguyễn Bình Lục		Trườn g BKS	Số: 02506600018 2, ngày cấp: 21/12/2017 CCSDKQLCT &DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/05/2 017			NQLDN
13	Đỗ Xuân Hoàng		TV BKS	Số: 0907761503, ngày cấp: 28/02/2020 tại Thái Nguyên	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/06/2 021			NQLDN
14	Lê Tuấn Việt		TV BKS	Số: 03809400755 1, ngày cấp: 23/02/2018 CCSDKQLCT &DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	29/06/2 021	16/06/2 026		NQLDN
15	Nguyễn Thị Quỳnh		TV BKS	Số: 019185000651, ngày cấp: 20/08/2025, Bộ Công an	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	16/06/2 026			NQLDN

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. (Không phát sinh)

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quy ết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *(Không phát sinh)*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác *(Không phát sinh)*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Dương Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT	Số: 019082015019, ngày cấp: 16/09/2021 tại CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	662,229	4,59%	
1.01	Dương Ngọc Kim Oanh		Không			0	0%	Vợ
1.02	Dương Ngọc Anh Thư		Không			0	0%	Con đẻ
1.03	Dương Ngọc Hải Anh		Không			0	0%	Con đẻ
1.04	Dương Ngọc Long		Không			0	0%	Bố đẻ

1.05	Tô Thị Trang		Không			0	0%	Mẹ đẻ
1.06	Nguyễn Thanh Phương		Không			0	0%	Bố vợ
1.07	Nguyễn Thị Khanh		Không			0	0%	Mẹ vợ
1.08	Dương Thị Vân		Không			0	0%	Chị ruột
1.09	Dương Thị Yến		Không			0	0%	Em ruột
1.10	Nguyễn Văn Khiêm		Không			0	0%	Em rể
2	Hoàng Văn Sơn		TV HDQT	Số: 038073002953, ngày cấp: 04/05/2021, tại CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
			TGD					
2.01	Bùi Thị Chính		Không			0	0%	Vợ
2.02	Hoàng Thảo Nguyên		Không			0	0%	Con đẻ
2.03	Hoàng Anh Phúc		Không			0	0%	Con đẻ
2.04	Hoàng Thị Dung		Không			0	0%	Chị gái
2.05	Hoàng Thị Ngân		Không			0	0%	Chị gái
2.06	Hoàng Văn Định		Không			0	0%	Anh trai

2.07	Hoàng Văn Long		Không			0	0%	Anh trai
2.08	Hoàng Thị Hải		Không			0	0%	Chị gái
2.09	Hoàng Thị Hà		Không			0	0%	Chị gái
2.10	Trần Minh Tiến		Không			0	0%	Anh rể
2.11	Lê Trọng Dũng		Không			0	0%	Anh rể
2.12	Lê Văn Phong		Không			0	0%	Anh rể
2.13	Lê Tuấn Chính		Không			0	0%	Anh rể
2.14	Hoàng Thị Thơi		Không			0	0%	Chị dâu
2.15	Đặng Thị Quỳnh Phương		Không			0	0%	Chị dâu
3	Nguyễn Vũ Luật		TV HĐQT	Số: 036073000151, ngày cấp: 26/01/2015, CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
3.01	Trần Thị Kim Liên		Không			0	0%	Vợ
3.02	Nguyễn Vũ Thị Hà An		Không			0	0%	Con đẻ
3.03	Nguyễn Vũ Phương Khanh		Không			0	0%	Con đẻ

3.04	Nguyễn Vũ Lượng		Không			0	0%	Bố đẻ
3.05	Đặng Thị Thâm		Không			0	0%	Mẹ đẻ
3.06	Lương Thị Tăng		Không			0	0%	Mẹ vợ
3.07	Nguyễn Vũ Luyện		Không			0	0%	Anh ruột
3.08	Nguyễn Thị Nhưng		Không			0	0%	Chị ruột
3.09	Vũ Thị Kim Anh		Không			0	0%	Chị dâu
3.10	Nguyễn Quang Ân		Không			0	0%	Anh rể
4	Doãn Việt Anh		Phó Tổng giám đốc	Số: 036088011982, ngày cấp: 01/3/2021 CCSQLHC về TTXH	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
4.01	Doãn Sơn Chinh		Không					Bố đẻ
4.02	Phùng Thị Tuyết		Không					Mẹ đẻ
4.03	Phạm Thị Nhưng		Không					Vợ
4.04	Doãn Trần Minh Trí		Không					Con

4.05	Doãn Trần Gia Hân		Không					Con
4.06	Doãn Mình Khuê		Không					Con
4.07	Doãn Thị Phương Ninh		Không					Chị gái
4.08	Cao Văn Đàm		Không					Anh rể
4.09	Doãn Tư Hai		Không					Em trai
4.10	Nguyễn Thị Tấn Hải Văn		Không					Em dâu
4.11	Phạm Mình Tâm		Không					Bố vợ
4.12	Đặng Thị Hồng		Không					Mẹ vợ
4.13	Phạm Thu Hà		Không					Em vợ
4.14	Ngô Mình Tuấn		Không					Em rể vợ
5	Lê Văn Toàn		Phó Tổng giám đốc	Số: 038075003180, ngày cấp: 21/02/2017 CCSDKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	

5.01	Nguyễn Thu Nghĩa		Không			0	0%	Vợ
5.02	Lê Nguyễn Thu Giang		Không			0	0%	Con đẻ
05.03	Lê Nguyễn Công Duy		Không			0	0%	Con đẻ
50.04	Lê Tiến Bộ		Không			0	0%	Bố đẻ
5.05	Bùi Thị Tiêu		Không			0	0%	Mẹ đẻ
5.06	Nguyễn Văn Sa		Không			0	0%	Bố vợ
5.07	Nguyễn Thị Duyên		Không			0	0%	Mẹ vợ
5.08	Lê Văn Tuấn		Không			0	0%	Anh ruột
5.09	Lê Thị Linh		Không			0	0%	Chị ruột
5.10	Lê Thị Vân		Không			0	0%	Chị ruột
5.11	Lê Thị Phương		Không			0	0%	Chị ruột
5.12	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Không			0	0%	Chị dâu
5.13	Vũ Đình Tuyên		Không			0	0%	Anh rể
5.14	Nguyễn Xuân Hiến		Không			0	0%	Anh rể

6	Nguyễn Duy Hường		Phó TGD	Số: 030073002972, ngày cấp: 24/4/2021 CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
6.01	Phạm Ninh Hương		Không			0	0%	Vợ
6.02	Nguyễn Duy Thái Hải		Không			0	0%	Con trai
6.03	Nguyễn Ngọc Khuê		Không			0	0%	Con Gái
6.04	Nguyễn Duy Cảnh		Không			0	0%	Bố đẻ
6.05	Hà Thị Xinh		Không			0	0%	Mẹ đẻ
6.06	Phạm Duy Khánh		Không			0	0%	Bố vợ
6.07	Đinh Thị Thiết		Không			0	0%	Mẹ vợ
6.08	Nguyễn Duy Hưng		Không			0	0%	Anh trai
6.09	Nguyễn Duy Hinh		Không			0	0%	Anh trai
6.10	Tương Thị Lưu		Không			0	0%	Chị dâu
6.11	Nguyễn Thị Hiền		Không			0	0%	Chị gái
6.12	Phạm Thế Mạnh		Không			0	0%	Anh rể

6.13	Nguyễn Duy Huế		Không			0	0%	Anh trai
6.14	Nguyễn Thị Hung		Không			0	0%	Chị dâu
7	Lê Hoàng Minh		Kế toán trưởng	Số: 038081016158, ngày cấp: 24/04/2021 CCSDKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
7.01	Trương Thị Thu Hiền		Không			0	0%	Vợ
7.02	Lê Đình Hoàng Quân		Không			0	0%	Con đẻ
7.03	Lê Hoàng Minh Tâm		Không			0	0%	Con đẻ
7.04	Lê Đình Thạo		Không			0	0%	Bố đẻ
7.05	Hoàng Thị Nhu		Không			0	0%	Mẹ đẻ
7.06	Trương Văn Bảy		Không			0	0%	Bố vợ
7.07	Lê Thị Vinh		Không			0	0%	Mẹ vợ
7.08	Lê Đình Phương		Không			0	0%	Em trai
7.09	Hạ Thị Giang		Không			0	0%	Em dâu
7.10	Lê Thị Hà Thanh		Không			0	0%	Em gái
7.11	Nguyễn Văn		Không			0	0%	Em rể

	Thịnh							
8	Nguyễn Bình Lục		Trường BKS	Số: 025066000182, ngày cấp: 21/12/2017 CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	2100	0,015%	
8.01	Hoàng Thị Thúy Nguyên		Không			0	0%	Vợ
8.02	Nguyễn Hoàng Hải		Không			0	0%	Con đẻ
8.03	Nguyễn Bảo Ngọc		Không			0	0%	Con đẻ
8.04	Vũ Thị Hương		Không			0	0%	Mẹ vợ
8.05	Nguyễn Thế Chiu		Không			0	0%	Anh ruột
8.06	Nguyễn Hữu Chuẩn		Không			0	0%	Anh ruột
8.07	Nguyễn Thị Phương		Không			0	0%	Chị ruột
8.08	Nguyễn Tân Luân		Không			0	0%	Anh ruột
8.09	Nguyễn Bình Luận		Không			0	0%	Anh ruột
8.10	Nguyễn Thị Ngừ		Không			0	0%	Chị ruột
8.11	Nguyễn Thị		Không			0	0%	Chị ruột

	Hoàng							
8.12	Ngô Thị Tấn		Không			0	0%	Chị dâu
8.13	Nguyễn Thị Thủy		Không			0	0%	Chi dâu
8.14	Nguyễn Thị Hồ		Không			0	0%	Chi dâu
8.15	Phan Thị Hạnh Nguyễn		Không			0	0%	Chi dâu
8.16	Lỗ Thiện Nghĩa		Không			0	0%	Anh rể
8.17	Đỗ Đình Đài		Không			0	0%	Anh rể
9	Đỗ Xuân Hoàng		TV BKS	Số: 0907761503, ngày cấp: 28/02/2020 tại Thái Nguyên	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
9.01	Đặng Thị Cẩm Nhung		Không			0	0%	Vợ
9.02	Đỗ Đặng Hoàng Anh		Không			0	0%	Con đẻ
9.03	Đỗ Đặng Hoàng Long		Không			0	0%	Con đẻ
9.04	Đỗ Văn Hanh		Không			0	0%	Bố đẻ
9.05	Đặng Đức		Không			0	0%	Bố vợ

	Đang							
9.06	Hoàng Thị Lan		Không			0	0%	Mẹ vợ
9.07	Đỗ Thanh Huyền		Không			0	0%	Chị ruột
9.08	Nguyễn Đức Hồi		Không			0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Văn Cương		TV.HĐQT	Số: 019083005699, ngày cấp: 11/08/2023 tại CCS QLHC về TTXH		2,802,700	19,43%	Là NNB kể từ ngày 16/06/2026
10.1	Nguyễn Thị Thủy							Vợ
10.2	Nguyễn Nhật Minh							Con trai
10.3	Nguyễn Thị Cẩm Linh							Con Gái
10.4	Nguyễn Văn Bình							Bố đẻ
10.5	Nguyễn Thị Giới							Mẹ đẻ
10.6	Nguyễn Trung Kiên							Anh trai
10.7	Phạm Thị Bích Hạnh							Chị Dâu
10.8	Nguyễn Tùng Lâm							Em trai
10.9	Nguyễn Thị Thanh							Em Dâu

	Hoà						
10.1 0	Nguyễn Mạnh Dũng						Bố Vợ
10.1 1	Lưu Thị Hương						Mẹ Vợ
10.1 2	Nguyễn Mạnh Đông						Anh Vợ
10.1 3	Nguyễn Thị Thủy Dương						Chị Dâu
11	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Số: 025086000073, ngày cấp: 11/03/2026, Bộ Công an	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	228.100		Là NNB kể từ ngày 16/06/2026
11.1	Nguyễn Văn Xây						Bố đẻ
11.2	Vũ Thị Kim Hoa						Mẹ đẻ
11.3	Bùi Đình Phúc						Bố vợ
11.4	Lê Thị Bích Thủy						Mẹ vợ
11.5	Bùi Thị Ngân						Vợ
11.6	Nguyễn Thanh Mai						Con đẻ
11.7	Nguyễn Thanh Hằng						Con đẻ

11.8	Nguyễn Thanh Xuân						Con đẻ
11.9	Nguyễn Minh Châu						Con đẻ
11.10	Đỗ Chính Luận						Anh rể
11.11	Nguyễn Thị Thanh Nga						Chị gái
11.12	Nguyễn Đức Toàn						Em trai
11.13	Dương Thị Hương						Em dâu
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát	Số: 019185000651, ngày cấp: 20/08/2025, Bộ Công an	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội			Là NNB kể từ ngày 16/06/2026
12.1	Phạm Quang Tuấn						Chồng
12.2	Phạm Tuấn Dũng						Con đẻ
12.3	Phạm Quang Minh						Con đẻ
12.4	Phạm Bình Nguyên						Con đẻ
12.5	Nguyễn Văn Huy						Bố đẻ

12.6	Nguyễn Thị Liêm							Mẹ đẻ
12.7	Phạm Đình Kháng							Bố chồng
12.8	Đinh Thị Liêm							Mẹ chồng
12.9	Nguyễn Văn Quân							Anh ruột
12.10	Nguyễn Quỳnh Trang							Em ruột
12.11	Phùng Đức Tùng							Em rể
12.12	Phạm Phương Thảo							Em Chồng
13	Bùi Xuân Ngọc		TV HĐQT	Số: 038059003827, ngày cấp: 13/06/2018 CCSĐKQLCT&DLQG về dân cư	Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Không còn là NNB kể từ ngày 16/06/2026
13.01	Lê Thị Kim Dung		Không			0	0%	Vợ
13.02	Bùi Vũ Hoàng		Không			0	0%	Con ruột
13.03	Bùi Lê Hoàng Vũ		Nhân viên phòng KTĐT			0	0%	Con ruột
13.04	Lê Thị Yến		Không			0	0%	Mẹ đẻ
13.05	Lê Thiên Quát		Không			0	0%	Bố vợ

13.0 6	Lê Thị Minh Côi		Không			0	0%	Mẹ vợ
13.0 7	Bùi Thị Oanh		Không			0	0%	Chị ruột
13.0 8	Bùi Minh Châu		Không			0	0%	Anh ruột
13.0 9	Bùi Thị Hương		Không			0	0%	Em ruột
13.1 0	Bùi Minh Sơn		Không			0	0%	Em ruột
13.1 1	Bùi Thị Thủy		Không			0	0%	Em ruột
13.1 2	Bùi Thị Chung		Không			0	0%	Em ruột
13.1 3	Bùi Thị Chính		Không			0	0%	Em ruột
13.1 4	Lê Đình Sơn		Không			0	0%	Anh rể
13.1 5	Trần Minh Loan		Không			0	0%	Em dâu
13.1 6	Nghiêm Văn Ninh		Không			0	0%	Em rể
13.1 7	Phạm Quang Thơm		Không			0	0%	Em rể
13.1 8	Nguyễn Văn Sáng		Không			0	0%	Em rể
13.1 9	Hoàng Văn Sơn		TV.HDQT, TGD			0	0%	Em rể
14	Lê Tuấn Việt		TV BKS	Số: 038094007551, ngày cấp: 23/02/2018 CCSĐKQLCT&DLQG	Km10 Nguyễn Trãi, Hà	0	0%	Không còn là NNB kể từ ngày

				về dân cư	Đông, Hà Nội			16/06/2026
14.0 1	Lê Tuấn Chinh		Không			0	0%	Bố đẻ
14.0 2	Hoàng Thị Hà		Không			0	0%	Mẹ đẻ
14.0 3	Lê Thị Luyến		Nhân viên phòng TCNS			0	0%	Em ruột
14.0 4	Lê Tuấn Phúc		Không			0	0%	Em ruột
14.0 5	Nguyễn Trọng Đạt		Không			0	0%	Em rể
15	Tổng công ty Sông Đà - CTCP		Công ty mẹ của Công ty CP Sông Đà 2	0100105870	Số 393 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	5880000	40,7%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Dương Ngọc Hải